

Bản tin thị trường

24.05.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm

Tin Doanh Nghiệp

HPG, DIG

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức
Tổng hợp Quý 1



Thị trường quay lại đà tăng

Chỉ số Vnindex đã có phần rung lắc đầu tuần này sau khi đã hồi phục hơn 60 điểm tuần trước đó. Phiên giao dịch hôm nay thị trường giảm co khá mạnh và có thời điểm chỉ số Vnindex rơi hơn 10 điểm. Tình hình có cải thiện về cuối phiên khi nhiều nhóm blue chip được kéo giá như STB, VNM, MSN, CTG, PNJ. Chỉ trong 30 phút giao dịch cuối phiên, hàng loạt cổ phiếu VN30 tăng mạnh giúp thị trường đảo chiều ngoạn mục và Vnindex tăng gần 15 điểm. STB tăng trần cuối phiên cùng hàng loạt mã ngân hàng khác được kéo xanh như CTG, TPB, VIB, VPB, MBB.

Đang có những lo ngại vĩ mô khi khả năng chỉ số CPI sẽ tăng mạnh từ tháng 6 trở đi khi giá xăng liên tục điều chỉnh sẽ phản ánh vào các ngành sản xuất và thực phẩm. Chỉ số CPI dự báo khó kiểm chế dưới 4% và nhiều khả năng sẽ kéo lãi suất gia tăng trong thời gian nửa cuối năm. Thị trường vẫn còn khá nhạy cảm và các phiên tăng điểm như hôm nay vẫn là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục cổ phiếu. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp sóng liên tục trong phiên để lướt sóng ngắn hạn nhưng hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn hiện tại.

Danh mục cổ phiếu quan tâm: **STB, VPB, BID, OCB, HAH, GMD, DGC, DGW, MWG, FPT, VCI.**

HPG họp đại hội cổ đông 2022



Sáng nay 24/5, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Theo chia sẻ của chủ tịch Trần Đình Long cho biết hoạt động ngành thép năm 2022 có nhiều khó khăn.

Nguyên nhân thứ nhất là giá nguyên vật liệu tăng mạnh do xung đột Nga - Ukraine làm giá than luyện coke tăng 100 - 200 USD/tấn. Nguyên nhân thứ hai là chính sách Zero COVID của Trung Quốc khiến cho nhu cầu thép giảm.

HPG được xem là doanh nghiệp đầu ngành với chuỗi sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu và lợi thế logistics hơn các doanh nghiệp khác nên luôn có biên lợi nhuận tốt nhất.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Hòa Phát đề xuất phương án doanh thu hợp nhất năm nay 160.000 tỷ đồng, tăng gần 7% so với thực hiện năm ngoái và là mức cao chưa từng thấy trong lịch sử Hòa Phát.

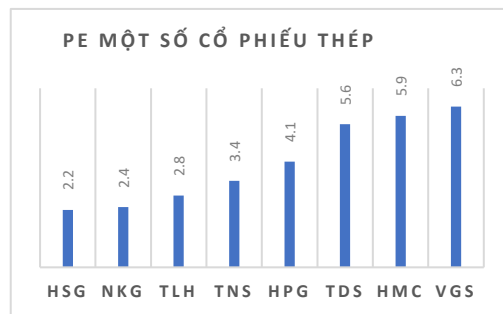
Lợi nhuận sau thuế phấn đấu đạt 25.000 – 30.000 tỷ đồng, cao hơn kết quả năm 2020 nhưng thấp hơn 13-28% so với năm 2021. Quý I vừa qua, Hòa Phát ghi nhận doanh thu khoảng 44.400 tỷ và lãi sau thuế 8.200 tỷ, tức là đã thực hiện khoảng 28% mục tiêu doanh thu và 27% kế hoạch lợi nhuận.

Về cổ tức năm 2021, Hòa Phát đề xuất phương án chi trả tổng tỷ lệ 35%, bao gồm 5% bằng tiền mặt và 30% bằng cổ phiếu.

Thông tin đại hội cổ đông của HPG đã tác động mạnh đến giá cổ phiếu HPG và cả ngành thép. Giá nhiều cổ phiếu thép trong phiên như HSG, NKG đã rớt sàn trong khi HPG cũng có thời điểm chạm giá sàn trước khi phục hồi nhưng vẫn giảm gần -6%.

Kết quả kinh doanh quý 1 năm nay của nhóm doanh nghiệp ngành thép tăng trưởng khoảng 12% trong đó có một số doanh nghiệp vẫn duy trì hiệu quả cao như HPG, NKG, VGS, TNA.

Trong khi đó giá cổ phiếu nhóm thép đã giảm hơn 40% kể từ đỉnh vì vậy nhiều cổ phiếu thép hiện nay có định giá PE khá thấp như HSG, HPG, NKG.



Thông tin giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp

- CTCP Tập đoàn Đất Xanh (DXG): Chủ tịch HĐQT Lương Trí Thìn đã mua khớp lệnh 5 triệu cổ phiếu DXG từ ngày 27/4 đến 20/5, nâng lượng nắm giữ lên 109,9 triệu đơn vị, chiếm 18,04% vốn.
- CTCP Tập đoàn TNT (TNT): Từ ngày 9/5 đến 23/5, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bá Huấn đã mua 1 triệu cổ phiếu TNT, nâng lượng nắm giữ lên 4,3 triệu đơn vị, chiếm 8,43% vốn.
- CTCP Pin Ác quy Miền Nam (PAC): Từ ngày 22/4 đến 20/5, công đoàn công ty đã mua khớp lệnh 3.900 cổ phiếu PAC trên 100.000 cổ phiếu đăng ký mua, nâng lượng nắm giữ lên 2,33 triệu đơn vị, chiếm 5,02% vốn. Từ ngày 27/5 đến 24/6, Công đoàn công ty đăng ký mua tiếp 100.000 cổ phiếu PAC theo phương thức giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận, nâng lượng nắm giữ lên 2,43 triệu đơn vị (tỷ lệ 5,23% vốn).
- CTCP Tập đoàn Đầu tư DIN Capital (PDB): Từ ngày 26/4 đến 17/5, Chủ tịch HĐQT Lê Trường Kỳ đã mua 100.000 cổ phiếu PDB, nâng lượng nắm giữ lên 1,27 triệu đơn vị, chiếm 14,26% vốn. Cũng trong khoảng thời gian trên, Ủy viên HĐQT Huỳnh Phước Huyền Vy, đã mua 100.000 cổ phiếu PDB, nâng lượng nắm giữ lên 649.76 đơn vị tương đương 7,29% vốn.
- CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS): Ngày 16/5, lãnh đạo công ty đã thực hiện quyền mua cổ phiếu SHS.



PNJ - Công ty CP PNJ



Kháng cự: 120 **Hỗ trợ: 95**

Cổ phiếu tăng trưởng trong dài hạn trượt trên đường EMA 200.

Lưu ý ngưỡng kháng cự mạnh 120. Mục tiêu ngắn hạn giá sẽ về quanh vùng 110-115.

GVR – Tập đoàn cao su Việt Nam

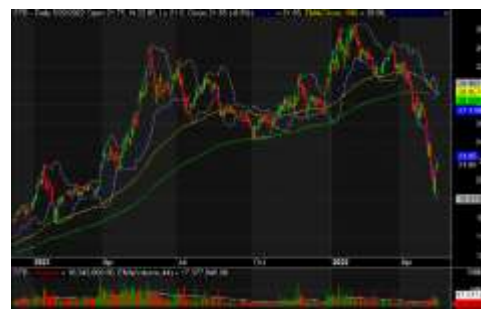


Kháng cự: 28 **Hỗ trợ: 22**

VCI đã giảm -50% kể từ đỉnh 42. Giá có sự phục hồi tốt sau khi rơi về quanh 22.

Mục tiêu: Giá đang giữ nền tốt quanh 23-24. Mục tiêu ngắn hạn có thể tiến về ngưỡng 26-28. Nhà đầu tư chỉ nên tích lũy trên nền giá thấp.

STB - Ngân hàng Sacombank



Kháng cự: 28 **Hỗ trợ: 18**

STB đã điều chỉnh gần -50% từ vùng 36 về 18. Giá có tín hiệu hồi phục khá và dòng tiền đang vào mạnh.

Mục tiêu: Giá về ngưỡng kháng cự đầu tiên 24,25. Mua thêm nếu giá rơi về 18-19 trong ngắn hạn.

Danh mục cổ phiếu giao dịch ngắn hạn:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note
DGC	223.0	14.1	175	260	Mua quanh 200-205. Mục tiêu 250
STB	21.8	1.5	18	28	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 25 ngắn hạn
DGW	112.0	8.2	90	125	Mua quanh 95-100. Mục tiêu 120
GVR	24.2	-	22	30	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 27 ngắn hạn
OCB	20.1	4.9	17	25	Mua quanh 17-18. Mục tiêu ngắn hạn 23
DIG	58.0	0.6	47	68	Mua quanh 50-55. Mục tiêu ngắn hạn 65-70
TNG	28.5	1.1	25	32	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 32
STK	55.6	2.5	47	65	Mua quanh 50-52. Mục tiêu 65
MWG	133.0	(0.8)	120	160	Mua quanh 130. Mục tiêu 160

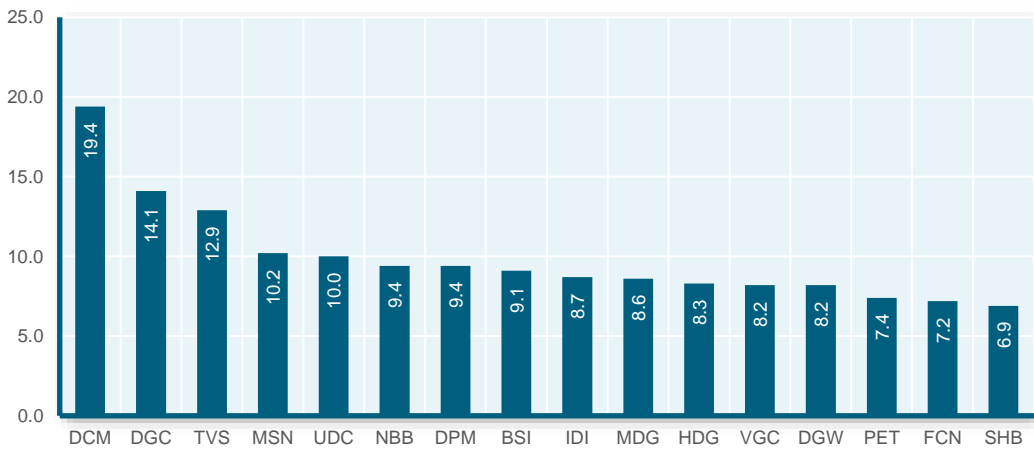


Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 1.2022

Ngành	Số DN	Doanh thu Q1.2021	Doanh thu Q1.2022	% doanh thu	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi nhuận Q1.2022	% tăng trưởng LN
Ngân hàng	27	82,357	98,086	19.1%	41,478	54,098	30.4%
Bất động sản	76	64,483	48,649	-24.6%	12,106	10,626	-12.2%
Sản xuất và KD Thép	26	75,320	108,404	43.9%	8,886	9,967	12.2%
Dầu khí	22	103,834	173,495	67.1%	4,931	6,670	35.3%
Thực phẩm và đồ uống	75	76,823	79,418	3.4%	6,049	8,290	37.0%
Phân bón	13	10,388	20,483	97.2%	225	4,815	2036.3%
Điện	44	27,800	37,424	34.6%	2,576	5,229	103.0%
Dịch vụ tài chính	41	10,490	14,369	37.0%	3,519	4,829	37.2%
Vận tải - Logistics	73	26,164	31,685	21.1%	2,668	3,544	32.8%
Xây dựng	112	37,047	36,371	-1.8%	2,009	3,389	68.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67	19,307	26,004	34.7%	2,544	2,975	16.9%
Bất động sản KCN	22	13,849	14,197	2.5%	2,687	3,182	18.4%
Bán lẻ	21	52,841	65,513	24.0%	1,753	2,077	18.4%
Hóa chất	26	14,591	21,636	48.3%	801	2,024	152.6%
Vật liệu xây dựng	42	12,781	16,063	25.7%	1,183	1,591	34.5%
Thủy sản	25	13,681	17,157	25.4%	494	1,481	199.5%
Công nghệ Thông tin	19	9,872	12,303	24.6%	949	1,470	54.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	28	15,608	19,565	25.3%	1,041	1,412	35.6%
Bảo hiểm	12	15,510	17,666	13.9%	1,230	1,341	9.0%
Dệt May	20	12,831	17,085	33.2%	583	896	53.9%
Y tế	36	11,626	10,544	-9.3%	647	778	20.3%
Nước	49	5,133	5,419	5.6%	729	647	-11.4%
Tài nguyên Cơ bản	20	7,246	8,491	17.2%	481	490	1.9%
Du lịch và Giải trí	31	7,775	8,683	11.7%	67	335	396.8%
Khoáng sản	27	14,113	20,047	42.0%	(70)	373	-632.1%
Ô tô và phụ tùng	11	9,478	11,218	18.4%	289	318	9.8%
Truyền thông	28	1,456	1,408	-3.4%	201	195	-3.0%
Cao su	13	1,154	1,211	5.0%	175	161	-7.6%
Bao bì	16	5,719	8,100	41.6%	125	128	2.0%
Xây dựng và Vật liệu	58	6,581	6,018	-8.6%	(25)	74	-401.9%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	1,796	2,599	44.7%	29	28	-2.0%
Tổng	1085	767,657	959,309	25.0%	100,363	133,432	32.9%



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	28.8	-16.3%	1,574,100	7.2	1.6	-	-	4,022	17,840
BID	HOSE	33.8	-9.8%	768,000	12.9	2.0	28,200	17,100	2,615	17,066
CTG	HOSE	26.0	-25.3%	4,449,100	9.5	1.3	2,701,500	515,200	2,739	20,454
EIB	HOSE	31.6	-6.8%	273,600	27.0	2.1	10,400	-	1,172	15,006
HDB	HOSE	24.6	-20.9%	2,350,200	7.0	1.5	1,326,600	127,200	3,506	16,306
LPB	HOSE	14.6	-28.1%	3,754,100	5.0	1.0	4,100	100	2,933	14,712
MBB	HOSE	26.9	-7.7%	6,690,500	6.8	1.5	-	37,500	3,933	17,750
MSB	HOSE	19.0	-33.1%	1,109,600	5.9	1.3	-	-	3,231	15,132
OCB	HOSE	20.1	-28.2%	1,238,400	6.3	1.2	22,700	8,000	3,206	16,404
SHB	HOSE	14.4	-36.0%	11,817,800	4.9	1.0	1,078,700	1,079,310	2,913	14,181
SSB	HOSE	34.1	-19.7%	1,786,300	14.8	2.5	250,000	2,200	2,304	13,611
STB	HOSE	21.8	-32.2%	17,952,200	11.7	1.2	3,759,500	220,200	1,856	18,174
TCB	HOSE	35.3	-30.7%	4,270,100	6.5	1.3	-	-	5,458	28,080
TPB	HOSE	30.9	-27.8%	1,674,200	7.6	1.8	1,160,300	63,500	4,079	17,310
VCB	HOSE	75.6	-4.3%	898,700	12.8	2.6	537,700	103,400	5,910	29,421
VIB	HOSE	25.5	-46.5%	1,034,000	5.5	1.5	-	-	4,651	16,748
VPB	HOSE	30.0	-16.7%	9,892,000	5.8	1.4	-	-	5,135	21,416
BAB	HNX	19.2	-15.8%	3,300	18.8	1.6	-	-	1,021	12,279
NVB	HNX	34.5	-4.5%	66,100	-	4.5	23,600	700	3	7,695
VBB	UPCOM	11.9	-37.7%	3,800	11.1	1.0	-	-	1,068	12,202
VAB	UPCOM	10.5	-29.1%	206,400	5.5	0.8	-	-	1,902	12,443
SGB	UPCOM	14.0	-24.7%	7,100	-	1.1	-	-	540	12,368
PGB	UPCOM	25.0	-25.6%	113,800	25.1	1.8	-	-	997	14,272
NAB	UPCOM	15.1	-23.7%	79,900	-	-	200	-	3,247	17,329
KL8	UPCOM	28.0	9.8%	4,600	27.2	2.1	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.5	-37.0%	1,022,900	20.0	1.1	-	-	725	13,020
ABB	UPCOM	11.5	-29.9%	1,095,300	4.6	0.9	-	-	2,491	12,860
				74,136,100	11.23	1.60	10,903,500	2,174,410	2,692	16,197



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	15/06/2022	16/06/2022	7/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VIM	UPCoM	15/06/2022	16/06/2022	28/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	EVE	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SVI	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SAV	HOSE	2/6/2022	3/6/2022	10/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SAV	HOSE	2/6/2022	3/6/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
7	DHP	HNX	2/6/2022	3/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DRC	HOSE	1/6/2022	2/6/2022	16/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HAC	UPCoM	1/6/2022	2/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PLC	HNX	1/6/2022	2/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VTO	HOSE	1/6/2022	2/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TC6	HNX	1/6/2022	2/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	RAL	HOSE	31/05/2022	1/6/2022	10/6/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TDN	HNX	31/05/2022	1/6/2022	14/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VHL	HNX	30/05/2022	31/05/2022	6/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	MKP	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	10/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	UIC	HOSE	30/05/2022	31/05/2022	10/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VSH	HOSE	30/05/2022	31/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BMI	HOSE	30/05/2022	31/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TNP	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	17/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GVT	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TDB	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	28/06/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	CTW	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	25/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 630 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SIV	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	15/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VPW	UPCoM	27/05/2022	30/05/2022	20/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 255.41 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DVW	UPCoM	27/05/2022	30/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	GMA	HNX	27/05/2022	30/05/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	PBT	UPCoM	27/05/2022	30/05/2022	20/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 687 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOẢN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931